

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2018

Về “Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn An Ninh

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lãnh Văn Việt

Bà Nguyễn Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm, Thư ký - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang:

Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 05 năm 2018. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2017/TLST-HNGĐ, ngày 9 tháng 10 năm 2017, về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 03 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã PS, huyện LNg, tỉnh BG.

Chỗ ở: Thôn HM, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã PS, huyện LNg, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 02/8/2017 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 24/11/2006 chị và anh Nguyễn Văn H được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương. Đến ngày 04/01/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi cưới chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến việc kết hôn. Sau khi cưới chị và anh H sống chung với bố mẹ chồng tại thôn A, xã PS, huyện LNg. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ tháng 02/2007 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra xô sát, cãi vã, đánh chửi nhau. Cuộc sống gia đình căng thẳng không có hạnh phúc và làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 07/2010 cho đến nay chị và anh H đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Từ khi chị bỏ về nhà đẻ sống chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả vì vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- **Về con chung:** Chị và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 07/02/2008, hiện đang sống cùng với chị, vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn 15 ngày theo quy định của pháp luật để anh H có ý kiến về nội dung đơn khởi kiện của chị H theo quy định của pháp luật. Nhưng anh H không có ý kiến gì và vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Đinh Văn H là Trưởng thôn A, xã PS, huyện LNg, ông H cho biết: Cuộc sống sinh hoạt của vợ chồng chị H, anh H ở địa phương thì thấy, vợ chồng chị H không có mâu thuẫn gì nhưng không hiểu vì lý do nguyên nhân gì thời gian từ năm 2010 đến nay chị H đã bỏ đi không còn chung sống với anh H nữa mâu thuẫn vợ chồng như thế nào dẫn đến chị H phải bỏ đi không chung sống với anh H địa phương không biết được. Hiện nay, anh H đã chung sống với 01 người phụ nữ khác và đã có 01 con chung với người phụ nữ này.

Bà Phạm Thị Ng, là mẹ anh H cũng cho biết: Năm 2007, anh Nguyễn Văn H là con trai bà và chị Nguyễn Thị H có kết hôn với nhau và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã PS, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn anh H và chị H có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị H đã về gia đình bà làm dâu ngay, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến ngày 01/7/2010 chị H bế con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn HM, xã ĐH, huyện LN ăn giỗ bà không rõ lý do gì chị H không quay lại nhà bà sinh sống từ đó cho đến nay. Anh H cũng đã nhiều lần động viên chị H quay về gia đình sinh sống nhưng không có kết quả, chị H đã bỏ đi không quan tâm gì đến gia đình nhà chồng. Do vợ chồng không còn tình cảm, năm 2003 anh H đã sống chung cùng người phụ nữ khác và đã có 01 con chung với người phụ nữ này. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh H bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 7/02/2008, từ khi chị H bỏ đi đã mang theo cháu L cho đến nay cháu L vẫn do chị H nuôi dưỡng

Đại Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã chấp hành tốt về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn anh Nguyễn Văn H không chấp hành tốt không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Về quan hệ hôn nhân cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 7/02/2008. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về tố tụng:** Ngày 9/10/2017 anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày theo quy định của pháp luật nhưng anh H không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, như vậy anh H đã biết chị Nguyễn Thị H có đơn đơn xin ly hôn anh nhưng anh H vẫn không có ý kiến gì, Tòa án cũng đã nhiều lần cùng với ông Đinh Văn Hải là Trưởng thôn A, xã PS, huyện LNg xuống làm việc và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H, do anh H thường xuyên vắng mặt nên Tòa án không thể thực hiện tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh H được. Tòa án đã xác minh tại địa phương cho biết, anh Nguyễn Văn H hiện nay vẫn còn sinh sống cùng gia đình tại địa phương và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã PS, huyện LNg, tỉnh BG anh H cũng chưa làm thủ tục tách khẩu, chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Tòa án đã tổng đạt cho bà Phạm Thị Ng là mẹ đẻ anh H cùng sinh sống và có hộ khẩu với anh H theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh H, nhưng tại phiên Tòa anh H vẫn vắng mặt không lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[2].**Về nội dung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 04/01/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PS, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương sau khi cưới chị H đã về gia đình anh H làm dâu ngay, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ.

Vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến tháng 2/2007 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra xô sát cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng, vợ chồng không có hạnh phúc. Đến tháng 7/2010 chị H đã bế con về gia đình nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, chị H và anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay anh H cũng đã chung sống cùng 01 người phụ nữ khác và có con với người phụ nữ này. Hội đồng xét xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị H được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 7/02/2008 hiện nay cháu L đang ở với chị H, do chị H nuôi dưỡng và chăm sóc. Cho nên, việc giao cháu L cho chị H hay anh H nuôi dưỡng cần xem xét theo nguyện vọng của cháu L cũng như ý kiến của chị H hiện nay anh H đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt tại địa phương. HĐXX xét thấy, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu L cần phải giao cháu L cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu L và của chị H. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim L, sinh ngày 7/02/2008 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0003070 ngày 9/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã PS, huyện LNg;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn An Ninh

